

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật
hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định
về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2025/TLST-
HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa
thuận nuôi con chung giữa người yêu cầu:

- Ông ALăng T; sinh ngày 11/9/1987; số căn cước công dân: 049087005065.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Nay là Thôn Đ, xã L, thành phố
Đà Nẵng).

- Bà Hồ Thị L; sinh ngày 10/6/1990; số căn cước công dân: 049190003748;
Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Thôn 1, xã T, thành phố Đà Nẵng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông ALăng T và bà Hồ Thị L là hôn nhân tự nguyện và hợp
pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2014, quyển số
01/2011 ngày 04/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Nay
là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đà Nẵng).

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 18/6/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành ngày 11/7/2025: Về hôn nhân: Ông ALăng T và bà Hồ Thị L yêu cầu Tòa án
công nhận thuận tình ly hôn. Về thỏa thuận nuôi con: Ông ALăng T và bà Hồ Thị L
có 01 con chung tên A Lăng Hồ C, sinh ngày 21/11/2013; bà L và ông T thỏa thuận
thống nhất giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi
con trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 500.000 đồng/tháng,
thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản:
Ông ALăng T và bà Hồ Thị L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu
Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông ALăng T và
bà Hồ Thị L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,
không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông A Lãng T và bà Hồ Thị L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về thỏa thuận nuôi con: Ông A Lãng T và bà Hồ Thị L có 01 con chung tên A Lãng Hồ C, sinh ngày 21/11/2013; bà L và ông T thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông A Lãng T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Ông A Lãng T và bà Hồ Thị L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí Tòa án: Ông A Lãng T và bà Hồ Thị L được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đà Nẵng (Bộ phận quản lý hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Quang